

Bản án số: 641/2020/HSPT

Ngày: 03-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Nam Hà

2. Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 562/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Đoàn Văn T do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Đoàn Văn T, sinh năm 1993.

ĐKHKT và nơi cư trú: Xóm X xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T1 và bà Đỗ Thị S; có vợ Vũ Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000440 lập ngày 06/11/2019 tại Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/9/2019 đến ngày 08/9/2019 được trả tự do, ngày 06/11/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

****Bị hại:***

- Anh Võ Đức A, sinh năm 1993; nơi cư trú: số 14 H, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

Người đại diện theo ủy quyền của anh Võ Đức A: Anh Võ Hoàng A, sinh năm 1975; nơi cư trú: Y, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 2000; nơi cư trú: số 250 T, phường H, quận T, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa;*

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** anh Nguyễn Quang T (tên gọi khác: Nguyễn Sỹ T), sinh năm: 1987; nơi cư trú: Phòng 505 Nơ 26A Nguyễn Cảnh D, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/8/2019, Đoàn Văn T đến quán Internet Moon Gaming tại số 12 Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội do anh Nguyễn Tiến L (sinh năm 1996, nơi cư trú: N, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội) quản lý để chơi điện tử, T ngồi chơi tại máy số T65. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 31/8/2019, sau khi chơi điện tử xong T đứng dậy đi về thì thấy tại quán có hai người ngủ gật là anh Võ Đức A (sinh năm 1993, HKTT: khối H, thành phố V, tỉnh Nghệ An) ngồi chơi tại máy số T56 ngồi đối diện với T và anh Nguyễn Đức N (sinh năm 2000, HKTT: xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang) ngồi chơi tại máy T64 phía bên phải của T. T quan sát thấy anh Đức A nhắm mắt ngủ và đeo tai nghe, trên bàn có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen còn anh N ngủ gục trên bàn và để điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng trên mặt bàn nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là hai chiếc điện thoại của anh Đức A và anh N. T dùng tay trái lườn qua khe dưới màn hình lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của anh Đức A cho vào túi quần đang mặc. Sau đó T tiếp tục đứng dậy, đi sang phía máy số T64 nơi anh N đang ngủ gục trên mặt bàn. T dùng tay trái lấy chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng anh N để trên mặt bàn cho vào túi quần và đi ra khỏi quán. Sau khi trộm cắp được hai chiếc điện thoại trên, T thấy cả hai điện thoại đều khóa màn hình, không mở được nên T tắt nguồn và tháo hai chiếc sim vứt đi. Chiếc Iphone 7 Plus, T mang về nhà trọ tại số 9 tổ 22 Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cất giấu để tìm cách phá khóa màn hình;

chiếc Iphone 6 Plus, T mang đi bán vào chiều ngày 31/8/2019 cho anh Nguyễn Quang T (tên gọi khác Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1987, HKTT: xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định) tại cửa hàng mua bán điện thoại Đức T số 193 Định Công, Hà Nội lấy 400.000 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 04/9/2019, anh Võ Đức A và anh Nguyễn Đức N đến Cơ quan công an trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra xác định Đoàn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là hai chiếc điện thoại của anh Võ Đức A và Nguyễn Đức N ngày 31/8/2019 tại quán Moon Gaming số 12 Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Ngày 07/9/2019, Công an phường Thượng Đình đã thu giữ tại nơi ở của T ở số 9 tổ 22 K, quận T, thành phố Hà Nội 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen số Imei: 359217073288406.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Vật chứng cơ quan công an thu giữ gồm:

- Thu giữ của Đoàn Văn T 01 chiếc áo phông có cổ màu đen hiệu PT2000 cỡ M; 01 quần bò dài màu đen hiệu Gucic, made in Italy và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen số Imei: 359217073288406 tại nơi ở của T.

- Thu giữ của anh Nguyễn Quang T 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng số Imei: 352063063258380.

- Thu giữ của anh Nguyễn Tiến L 01 đĩa CD ghi nhận nội dung sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 342/KLĐG ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tại Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân kết luận:

- Chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng số Imei: 352063063258380 có giá là 3.000.000 đồng.

- Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen số Imei: 359217073288406 có giá là 8.000.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Đoàn Văn T trộm cắp là 11.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Quang T (tên khác Nguyễn Sỹ Thạnh) khi mua điện thoại của T, anh T không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Anh T đã giao nộp lại chiếc điện thoại và không yêu cầu T bồi thường số tiền 400.000 đồng.

Đối với 02 chiếc sim lắp trong 02 chiếc điện thoại nêu trên, sau khi trộm cắp được T tháo ra và vứt đi, T không nhớ vứt chỗ nào. Anh Đức A và anh N không yêu cầu T phải bồi thường về việc mất 02 chiếc sim điện thoại trên.

Do anh Võ Đức A đang học tại Nga và thời gian ở Việt Nam không lâu nên Đức A đã ủy quyền cho Võ Hoàng A nhận lại chiếc điện thoại từ Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Đức N và anh Võ Hoàng A, anh N và anh Hoàng A nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 224/CT-VKSTX ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố Đoàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/01/2020, bị cáo Đoàn Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đoàn Văn T tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp, tuy nhiên bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Đoàn Văn T, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30.8.2019, Đoàn Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng số Imei: 352063063258380 của anh Võ Đức A trị giá 3.000.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen số Imei: 359217073288406 của anh Nguyễn Đức N trị giá 8.000.000 đồng tại quán internet Moon Gaming số 12 Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 11.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đoàn Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội và gây bức xúc cho bị hại. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại anh Nguyễn Đức N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn T không xuất trình tài liệu gì mới. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T, sửa quyết định của bản án sơ thẩm, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Đoàn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T và sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đoàn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đoàn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đoàn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 03/9/2020.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Thanh Xuân;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- TAND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm